

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Thắng và bà Nguyễn Thị Hà Thu

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bùi Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2025 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 24/2025/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 02/TB-TA ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; sinh năm 1981 tại xã Q, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 038081021xxx, cấp ngày 01 tháng 9 năm 2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Trương Thị L, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2025 đến ngày 11/8/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (chồng của chị T)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Văn Hải:**

Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác khoáng sản T

Địa chỉ: Km 27, T – N, xã T, tỉnh Thanh Hoá

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1997

Chức vụ: Giám đốc công ty

Địa chỉ: Tiểu khu 3, xã T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1947

Địa chỉ: Số 309 L, xã N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 21/3/2025, Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo theo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29 đi từ Công ty CP xây dựng và khai thác khoáng sản T (ở xã T, tỉnh Thanh Hoá) đến mỏ khai thác đá ở xã N, tỉnh Thanh Hoá để chở đá (01x02)cm. Trên đường K điều khiển xe ô tô chở đá đi từ mỏ khai thác về Công ty, vào khoảng 08 giờ 02 phút 50 giây, khi đi đến gần khu vực ngã tư có đèn tín hiệu thuộc tiểu khu Lê Xá 1, xã N, tỉnh Thanh Hoá với tốc độ xe khoảng 37km/h và di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều đi, khi xe ô tô cách ngã tư đèn xanh, đèn đỏ khoảng 100m Nguyễn Văn K quan sát thấy phía trước đầu xe cách khoảng 50m có xe mô tô biển kiểm soát 36BC- 046.80 do chị Nguyễn Thị T điều khiển di chuyển cùng chiều. Lúc này K điều khiển xe ô tô đi hướng ra phần giữa đường, một phần thân xe bên trái đã lấn sang phần đường ngược chiều; khi xe ô tô cách xe mô tô của chị T khoảng 10m, K điều khiển xe ô tô đi toàn bộ sang phần đường ngược chiều và vượt bên trái đối với xe mô tô của chị T để kịp đèn xanh (đèn xanh còn khoảng 04 - 05 giây). Khi đầu xe ô tô ngang với xe mô tô do chị T điều khiển thì K đánh lái xe ô tô sang phải để thẳng xe dẫn đến phần mặt trước ngoài ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải và đầu bên phải ba-đờ-sóc trước xe ô tô biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29 va chạm với mặt ngoài đầu mút ngoài tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36BC - 046.80 dẫn đến chị Nguyễn Thị T bị ngã vào gầm xe ô tô và bị bánh xe ô tô cán qua đầu dẫn đến tử vong tại chỗ.

Thời điểm xảy ra va chạm, Nguyễn Văn K nghe thấy tiếng “rầm” và có tiếng còi của xe HOWO ở phía sau xe nên quan sát gương chiếu hậu bên phải thì thấy xe mô tô và chị T đã ngã xuống đường, K biết đã gây ra tai nạn nhưng vẫn điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường. Lúc này ông Vũ Văn T, sinh năm 1947, ở tiểu khu L, xã N, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe máy đuổi theo xe ô tô của Kiều, khi đuổi theo ông T bám sát phía sau thành xe bên trái xe ô tô do K điều khiển và la hét, vẫy tay để báo hiệu nhưng K vẫn không dừng xe. Khi đi qua cầu Lìm (thuộc địa phận thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hoá), cách hiện trường vụ tai nạn giao thông khoảng gần 02km

thì ông T vượt lên và chặn trước đầu xe ô tô của K thì lúc này K mới dừng xe, ông T đã thông báo với K về việc Kiềm điều khiển xe gây tai nạn chết người rồi chụp ảnh biển số xe và đi về, còn Nguyễn Văn K đã gọi điện thoại cho chủ xe thông báo về việc gây tai nạn rồi chạy xe vào bãi đất trống tại ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 mới và đường Quốc lộ 45 cũ rồi đổ khoảng gần $\frac{1}{2}$ xe đá (hạ tải) xuống đường rồi điều khiển xe đi lại gần hầm chui cao tốc Bắc – Nam và dừng xe tại đây, đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày thì cán bộ Công an đến yêu cầu K đưa xe về bãi xe tại thị trấn N rồi đến Cơ quan Công an để làm việc.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm tình huống va chạm

Nơi xảy ra vụ việc được xác định tại Km102+150 Quốc lộ 45 thuộc địa phận Tiểu khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã N, tỉnh Thanh Hoá), ngay trước khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 với đường Tỉnh lộ 525 có chiều Tây - Đông (xã Vạn Hoà, thị trấn N cũ đi xã M, thị trấn N cũ). Đoạn đường nơi xảy ra vụ việc chạy dọc theo chiều Nam - Bắc (xã V, thị trấn N cũ đi xã T, thị trấn N cũ) là đoạn đường thẳng, rải nhựa, bằng phẳng, có cột đèn tín hiệu giao thông, cách ngã tư 80m về phía Nam có 01 (một) biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (207a), có vạch kẻ chờ tín hiệu đèn giao thông, có vạch kẻ cho người đi bộ qua đường, ở giữa có vạch kẻ liền màu vàng, hai bên đường có vạch kẻ liền màu trắng giới hạn phần đường xe chạy; hiện tại các vạch kẻ trên đường đã bị mờ mất sơn. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn có kích thước không đồng đều nhau, vị trí rộng nhất 8,8m, vị trí hẹp nhất 6,5m; phần đường bên phải (theo chiều xã V, thị trấn N cũ đi xã T, thị trấn N cũ) rộng 4,83m.

+ Chiều hướng khám nghiệm: Xã V, thị trấn N cũ đi xã T, thị trấn N cũ (Nam - Bắc).

* Mép chuẩn: Chọn vạch kẻ liền màu vàng ở giữa đường làm mép chuẩn (ký hiệu A).

* Mốc cố định: Chọn cột đèn giao thông - loại 03 màu ở lề đường bên phải (theo chiều khám nghiệm), ký hiệu M.

+ Tiến hành khám nghiệm ghi nhận, đặt số các dấu vết phương tiện như sau:

* Số 1: Các vết cà trượt không liên tục trên mặt đường kích thước 9,1m x 0,7m. Vết có chiều Nam - Bắc, hơi chệch theo chiều Tây - Đông. Đầu vết cà cách đường thẳng ảo qua mốc cố định vuông góc với mép chuẩn (A) là 5,27m về phía Nam, cách mép chuẩn (A) 1,97m; cuối vết kết thúc tại đầu mút giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô BKS: 36BC - 046.80 cách mép chuẩn (A) 3,7m.

* Số 2: Xe mô tô BKS: 36BC - 046.80 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam. Trục sau cách mép chuẩn (A) 3,33m, trục trước cách mép chuẩn (A) 4,25m.

* Số 3: Vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên mặt đường kích thước 1,28m x 0,8m, cách đầu vết cà số (1) 7,3m, cách mép chuẩn (A) 1,7m.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành thực nghiệm ba tình huống va chạm giao thông có liên quan trong vụ án. Kết quả thực nghiệm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Kết quả giám định dấu vết cơ học

Ngày 15/4/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số: 1330/KL-KTHS, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải cách thành xe bên phải 16cm, đầu bên phải ba-đờ-sốc trước xe ô tô BKS: 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc BKS: 36R - 033.29 với mặt ngoài đầu mút ngoài tay nắm bên trái xe mô tô BKS: 36BC -046.80.

+ Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS: 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc BKS: 36R - 033.29 chuyển động cùng chiều, ở bên trái và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô BKS: 36BC-046.80.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ xã V đi xã T.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

- Giám định nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị T

Tại Bản kết luận giám định số: 1335/KLGĐTT-PC09 ngày 15/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Thị T là do chấn thương sọ não.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị T

+ Tại Phiếu đo nồng độ cồn số biên bản 04737 hồi 10 giờ 07 phút 44 giây ngày 21/3/2025, nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn K là 0,000mg/L (không phẩy không không không miligam trên lít).

+ Tại Kết quả xét nghiệm huyết học ngày 21/3/2025 của Bệnh viện đa khoa huyện N đối với Nguyễn Văn K có kết quả âm tính với chất ma túy.

+ Tại Kết luận giám định số 1248/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thị T niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

- Việc thu giữ vật chứng, tài sản và xử lý vật chứng.

+ 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số: 01.2024/VCB.NSO-THAISON ngày 22/10/2024 của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghi Sơn đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H - 062.81.

+ 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số: 07.2024/VCB.NSO-THAISON ngày 22/10/2024 của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nghi Sơn đối với somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 0506923 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 36 - 13D cấp ngày 23/7/2024.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 0506922 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 36 - 13D cấp ngày 23/7/2024.

+ 01 (một) phù hiệu xe đầu kéo số số: DDK3824000345.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 380094381237 do Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá cấp ngày 06/10/2021.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX FI, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36BC - 046.80, số khung: RLHJA3876RY005223, số máy: JA53E0033016, đã sử dụng.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 001247 do Công an xã Thăng Long cấp ngày 03/7/2024.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 381208004875 do Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá cấp ngày 06/5/2020.

+ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 380094381237 do Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá cấp ngày 06/10/2021 cho Nguyễn Văn K.

- Việc xác minh nguồn gốc phương tiện

+ Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần xây dựng & khai thác khoáng sản T. Phương tiện có đầy đủ giấy tờ theo quy định, đủ điều kiện lưu hành.

- Xe mô tô biển kiểm soát 36BC - 046.80 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987, HKTT: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Việc xử lý vật chứng

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả cho anh Vũ Trọng T (là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần xây dựng & khai thác khoáng sản T) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29 và giấy tờ có liên quan; trả cho anh Nguyễn Văn L (là người đại diện của chị Nguyễn Thị T) xe mô tô biển kiểm soát 36BC - 046.80 cùng giấy tờ có liên quan.

+ Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 380094381237 do Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá cấp ngày 06/10/2021 cho Nguyễn Văn K được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn K trong việc điều khiển xe ô tô không có chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực

vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều 18 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã tách tài liệu chuyển đến và đề nghị Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Thanh Hoá xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV2 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị mức hình phạt từ 22 đến 24 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng, tài sản đã được Cơ quan điều tra xử lý không đề nghị xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 380094381237 do Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá cấp ngày 06/10/2021.

Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã cùng đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thoả thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối hận, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo

tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 02 phút ngày 21/3/2025, khi Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo theo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29 thuộc sở hữu của Công ty CP xây dựng và khai thác khoáng sản T (ở xã T, tỉnh Thanh Hoá) chở đá từ mỏ khai thác về Công ty, khi đến khu vực ngã tư có đèn tín hiệu thuộc tiểu khu L, xã N, tỉnh Thanh Hoá thì xảy ra va chạm giữa phần mặt trước ngoài ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải và đầu bên phải ba-đờ-sóc trước xe ô tô với mặt ngoài đầu mút ngoài tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36BC - 046.80 do chị Nguyễn Thị T điều khiển đi cùng chiều dẫn đến chị Nguyễn Thị T bị ngã vào gầm xe ô tô và bị bánh xe ô tô cán qua đầu dẫn đến tử vong tại chỗ. Mặc dù thời điểm xảy ra va chạm, Nguyễn Văn K nghe thấy tiếng “rầm” và quan sát gương chiếu hậu bên phải thấy xe mô tô và chị T đã ngã xuống đường, biết đã gây ra tai nạn nhưng do lo sợ, hoảng loạn nên K vẫn điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường cho đến khi ông Vũ Văn T là người chứng kiến vụ tai nạn đuổi theo khoảng 2km thì chặn được đầu xe ô tô của K thì K mới dừng xe, sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn K có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc chất kích thích khác nhưng đã vượt xe không bảo đảm an toàn, vi phạm phạm quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chị Nguyễn Thị T bị tử vong, sau khi gây tai nạn bị cáo lái xe bỏ trốn khỏi hiện trường, vi phạm điều cấm quy định tại khoản 26 Điều 9 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thanh Hoá truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trực tiếp gây hậu quả thiệt hại về tính mạng của bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức để biết việc điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ mà không tuân thủ các quy định của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ là hành vi vi phạm pháp luật, có thể gây hậu quả rất nghiêm trọng nhưng do cầu thả, quá tự tin nên đã gây ra hậu quả dẫn thiệt hại tính mạng cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo; bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi gây tai nạn, do hoảng loạn, lo sợ nên bị cáo đã lái xe trốn khỏi hiện

trường, tuy nhiên sau đó bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo thể hiện sự nghiêm minh, công bằng của pháp luật để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng của vụ án xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 36H - 062.81 kéo somi rơ moóc biển kiểm soát 36R - 033.29 và giấy tờ có liên quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả cho anh Vũ Trọng T (là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần xây dựng & khai thác khoáng sản T) nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36BC - 046.80 cùng giấy tờ có liên quan Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn L (là người đại diện của chị Nguyễn Thị T) nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 380094381237 do Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá cấp ngày 06/10/2021 cho bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **22** (*Hai mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26/5/2025 đến ngày 11/8/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại,
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Khu vực 2 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh